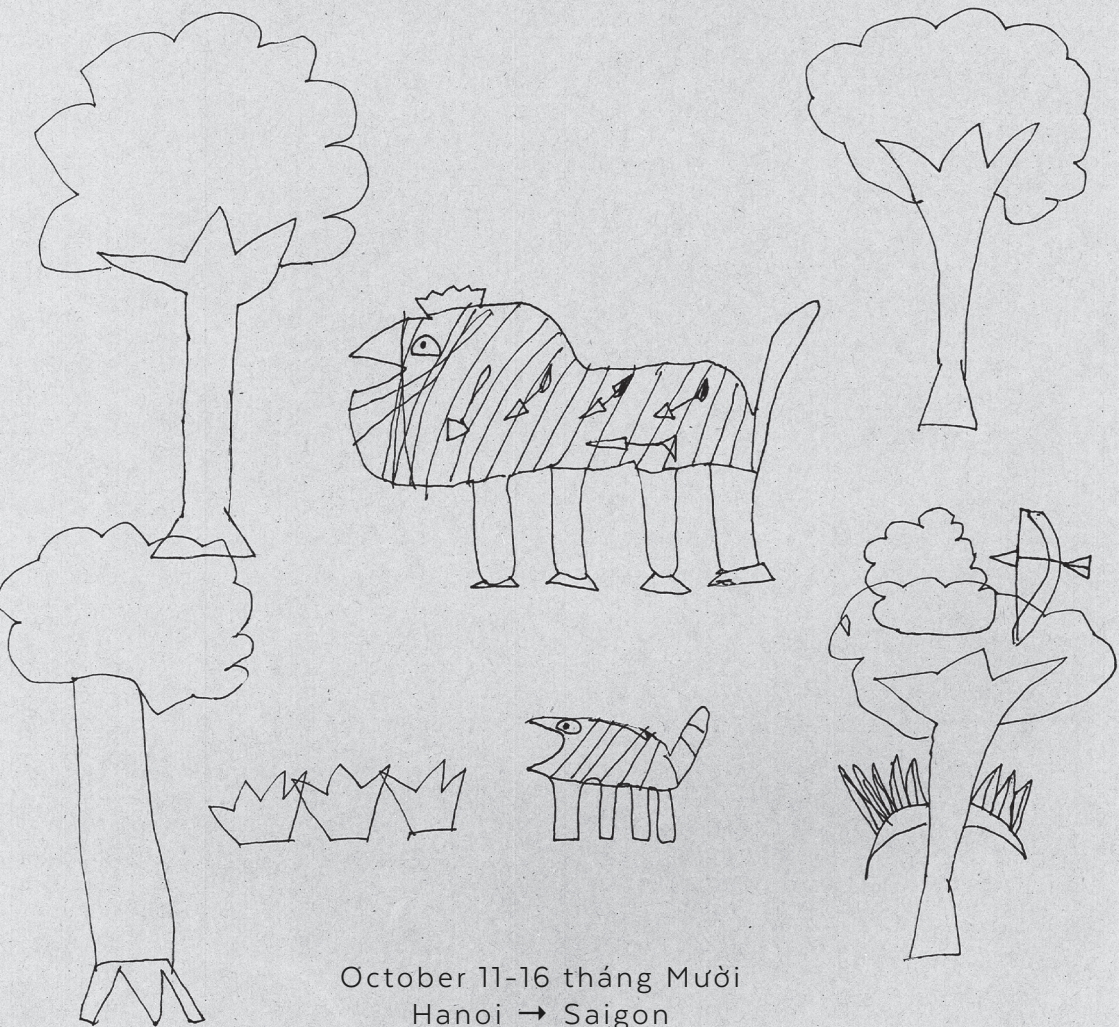


ĂĂĂĂăăĂĂăăĂĂ...

Ă-festival 2017



October 11-16 tháng Mười  
Hanoi → Saigon

## THANK YOU | CẢM ƠN

We're experimenting with an independent festival this year (that is, without institutional assistance). The more we experiment, the more we realize our independence means a radical interdependence among writers, translators, readers, organizers, designers, volunteers, friends, and passers-by.

A-festival 2017 would like to send our sincere thanks to our angels for making this gathering of poets, translators, transnationalists possible. More names will continue to be updated below, though we wholeheartedly believe in the power of nameless love.

---

Năm nay A-festival thử nghiệm với mô hình hoàn toàn độc lập (có nghĩa là, không có sự trợ giúp về thể chế). Càng thử nghiệm, A-festival càng nhận ra độc lập là mời mọc những buộc ràng giữa các nhà văn, dịch giả, người đọc, người tổ chức, nhà thiết kế, tình nguyện viên, bạn bè và cả người qua đường quen lạ.

A-festival xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thiên thần đã hỗ trợ cho cuộc gặp gỡ này giữa các nhà thơ, dịch giả, các cơ thể xuyên quốc gia. Nhiều cái tên nữa sẽ tiếp tục được cập nhật dưới đây, mặc dù chúng tôi hết lòng tin vào sức mạnh của tình yêu vô danh.

**To our official sponsor | Gửi tới nhà tài trợ chính thức:** Vagabond Press “our friends in the south and elsewhere” – “những người bạn phương nam và ở những xa kia”

**To our donors | Gửi tới những người góp của:** Thuỳ Trần, Ngô Anh Thư, Eva Guadamillas, Lin Gao, Vi T, Minh Nguyen, Karen Lane, Justin Briggs, Liz Glennard, Nguyễn Trinh Thi, Dao Strom, Vu Hoang, Cyclone Rider, Jamie Gillen, Cindy Nguyen, Cathy Hoffman, Bruk Endale, Qian Ouyang, Viet Thanh Nguyen, Nguyễn Bích Trà, Elliott Prasse-Freeman, Nancy Rees, Aida Levy-Hussen, Michael Gray, Gerard Sasges, Quách Hiền, Bùi Thành Phương, Đinh Trường Chinh, James Nguyễn

**To our fundraising hands | Gửi tới những cánh tay chung sức:** Ashley Duong, Tri Phuong, Elise Luong, Karen Lane, Nadia Tykulska, Nguyễn Thuỳ Linh, Mukang Fields, Rabbit Hole, CPVOX, Natasha Kovalenko, Linh Hà, Vũ Đình Trọng Thắng (Ngọt), DocLab, Blue Reader, Hanoi Nerd Night & Zine Library, Yến Dương

**To zine friends | Gửi tới những người bạn zine:** Youth Culture Library, Vanguard, Inpages & Saigon Artbook.

**To all book-lovers who have bought our book | Gửi tới những người yêu mến sách AJAR**

**To our wonderful designers | Gửi tới những nhà thiết kế tài hoa:** Trần Thu Ngân, Đan Ni

**To the spaces | Gửi tới các không gian:** Hanoi Rock City, Creative Artillery, Bluebird, Manzi, Huong Ngo art space, Toong coworking space & Coeverything, The Factory, Space Monkies.

**To our AJAR humans | Gửi tới những người AJAR:** Hằng, Huệ, Ngân, Thùy Dương, Quyền, David, Norman, Yên-San, Thái Hà, Justin, Đăng, Tâm An & Sài Gòn volunteers

And thank YOU, who we might not yet know to love

Và cảm ơn BẠN, những người chúng tôi chưa có dịp gặp gỡ yêu thương.

## A-festival 2017

In this transnational era, literary translation pushes further the shared questions of our countries. Because a key feature of poetry is that it can create a consciousness for how language itself works, the translation of poetry is not merely a transferring of meaning but something essential to understanding the nature of our being and our being together.

In its second year, **A-festival 2017's** theme concentrates on translational and transnational issues in various contexts of expression: personal, experimental, feminine, (in)visible, and national. Due to the constraints of cultural, social, and political frames, there are authors who take shelter in translation for survival and rebirth, there are authors who are limited in, cut off from, or blatantly denied a readership in their home language. For such cases, translation is vital to one's livelihood directly, and by extension, a growing consciousness among the communities whose voices they touch.

**A-festival** believes in the equality of all languages and endeavors to better care for the underrepresented languages, attending to the questions of representation in multilingual spaces. This year's intimate and independent international gathering, will bring together poets and translators from around Vietnam, the US, French, Indonesia, Australia, Philippines, Germany, Hong Kong, Singapore, Belgium, and Taiwan. The festival will take place across two cities in Vietnam, starting in Hanoi from October 11 and then relocate to Saigon on October 15 and include a variety of workshops, panel discussions, readings and performances all centered around personal practices and politics of translation.

**A-festival** is hosted by the community of AJAR press, a bilingual journal and independent small press based in Hanoi. AJAR provides an opening for questions, imaginings, and poetic (im)possibility to be shared across borders, inhabiting language as it moves between worlds and words. In bringing fresh and critical voices of Vietnamese literature and art into English, and welcoming those voices from everywhere into Vietnamese, we focus on quality translations and envision books as artifacts of artistic collaboration. Alongside single author poetry collections, AJAR publishes a bilingual journal of poetry, short fiction, essay, and artwork that revolves around a specific word of choice for each issue.

Trong thời kì xuyên quốc gia này, dịch văn chương đang đặt ra những câu hỏi xa hơn cần được chia sẻ giữa các xứ sở. Bởi vì trong đặc trưng của nó, thơ có thể khơi dậy ý thức về sự hoạt tác của ngôn ngữ, và dịch thơ không chỉ đơn thuần là chuyển dịch ý nghĩa, mà thiết yếu cho nỗ lực thấu hiểu bản thể tồn tại của ta, và sự cùng nhau.

Trong năm thứ hai này, **A-festival** 2017 tập trung vào các chủ đề dịch và xuyên quốc gia trong những văn cảnh biểu đạt đa dạng: cá nhân, thể nghiệm, nữ tính, ẩn/hiện và tính chất quốc gia. Vì sự bó buộc của các khung khổ văn hoá, xã hội, chính trị, có những tác giả phải nung nấu trong bản dịch để sống sót và tái sinh, và có những tác giả bị giới hạn, cắt rời hoặc chối bỏ nghiêm ngặt trong quan hệ đọc ở ngôn ngữ quê nhà. Với những trường hợp như vậy, bản dịch là thiết yếu cho sự sống của các tác giả này, và xa hơn, một ý thức lớn dần lên, mở rộng giữa các cộng đồng mà những tiếng nói của họ chạm tới.

**A-festival** duy trì niềm tin vào sự bình đẳng của mọi ngôn ngữ cũng như nỗ lực chăm nom những ngôn ngữ bị lơ là, tra vấn sự biểu hiện trong các không gian đa ngữ. Cuộc gặp gỡ riêng tư năm nay sẽ là tụ hội của các nhà thơ và dịch giả ở Việt Nam, Mỹ, Indonesia, Australia, Philippines, Pháp, Đức, Hồng Kông, Singapore, Bỉ, và Đài Loan. Hội thơ sẽ diễn ra ở hai thành phố của Việt Nam, bắt đầu từ 11 tháng Mười ở Hà Nội và du hành tới Sài Gòn vào 15 tháng Mười, bao gồm các xưởng chữ, thảo luận nhóm, đọc và trình diễn thơ xoay quanh các thực hành cá nhân với quan tâm về tính chính trị của dịch.

**A-festival** được tổ chức bởi cộng đồng AJAR, một tạp chí song ngữ và xuất bản phẩm độc lập ở Hà Nội. AJAR mở ngõ cho những câu hỏi, sự tưởng tượng và những (bất) khả tính thi ca được chia sẻ trong và ngoài các biên giới, cư trú trong ngôn ngữ khi dịch chuyển giữa các thế giới và ngôn từ. Trong nỗ lực mang tới những giọng nói tươi mới, giàu tính phê bình của văn chương và nghệ thuật Việt Nam trong tiếng Anh và chào đón những đồng thanh đồng khí từ các ngôn ngữ khác đến với tiếng Việt, chúng tôi chú trọng vào chất lượng dịch thuật và hữu thực hoá các cuốn sách như những hiện vật của sự hợp tác nghệ thuật. Cùng với các thi phẩm của các tác giả, AJAR ấn hành tạp chí song ngữ với thơ, hư cấu, tiểu luận và các tác phẩm nghệ thuật xoay quanh một từ cụ thể cho mỗi ấn phẩm.

# Program of events

## Chương trình sự kiện

October 11 tháng Mười  
7:00-10:00pm

Toong coworking space  
98 Tô Ngọc Vân, Quảng An

### Subtitles

film screening of *A Useless Fiction* (2015) and skype Q&A with director of the film, Cheong Kin Man.

### Phụ đề

chiếu phim *Tiểu thuyết vô dụng* (2015) và skype với đạo diễn Cheong Kin Man.

October 12 tháng Mười  
6:00-11:00pm

Bluebird || Tổ Chim Xanh  
13/19 Đặng Dung, Hanoi

### Opening night

welcome toast + dinner (vegetarian) + introductions + reading among festival guests

### Mở

nâng cốc + bữa tối (chay) + chào mừng + đọc thơ của các khách mời



October 13 tháng Mười

10:00am- 5:00pm

Manzi Art Space

14 Phan Huy Ích, Hanoi

### Panel discussions || Thảo luận nhóm

#### Panel 1 || Thảo luận 1

Linh Dinh, Peter  
Boyle, David Payne,  
Chris Song, Norman  
Erikson Pasaribu

moderated by || điều  
phối bởi: Quỳn

**Personal practices of translation:** Translators open up their personal process to reveal more about the nature of their practices. How is a life lived across several languages? How does one translate oneself? How is the experience of being translated, of being represented in another language? What kinds of experiments in translation can open up new possibilities for language?

**Các thực hành dịch cá nhân:** Dịch giả khơi mở những thực hành cá nhân để khám phá sâu hơn bản chất của các thực hành này. Một cuộc sống băng ngang các ngôn ngữ là như thế nào? Ta tự dịch bản thân mình ra sao? Trải nghiệm của việc được dịch, hoặc được trình hiện trong một ngôn ngữ khác? Những thể nghiệm nào trong thực hành dịch có thể mở ra những khả năng mới của ngôn ngữ?

10:00-11:30am

#### Panel 2 || Thảo luận 2

Thanh Phùng,  
Nguyễn Thuỳ Dương,  
Eliza Vitri Handayani,  
Elizabeth Allen, Nhã  
Thuyên

moderated by || điều  
phối bởi: Ellen van  
Neerven

**Transformation: feminine experiences in writing and translations:** How does the female experience present and re-present itself in writing and in the act of translation? How do female writers translate their femininity into writing and translation? What does it mean to be a female writer and translator in societies? Do male writers question their own representation of “femininity” in their practices? This issue is not exclusive for female participants.

**Chuyển hoá: trải nghiệm nữ trong văn chương và dịch thuật:** Trải nghiệm nữ biểu hiện và biểu hiện lại như thế nào trong văn chương và trong hành vi dịch? Các nhà văn nữ dịch nữ tính của họ trong văn chương và dịch thuật như thế nào? Làm một nhà văn nữ và một dịch giả nữ nghĩa là thế nào? Các nhà văn nam có đặt câu hỏi về sự trình hiện “tính nữ” trong các thực hành của họ? Chủ đề này không độc quyền cho các tác giả nữ.

11:45am -1:00pm

### Panel 3 || Thảo luận 3

Alec Schachner, Eliza Vitri Handayani, Jonathan Morley, Hai-Dang Phan, Lee Yew Leong

moderated by || điều phối bởi: Kaitlin Rees

### (In)visibilities and possibilities in translation

As translation involves moving between fields of expression, we look at the changing capacities of expression through the lens of translation. When something cannot be expressed in one language, whether due to a language's internal barriers of grammar and vocabulary, or from the external barriers exercised by a society, can translation open a path through such barriers? How does translation simultaneously liberate and enclose a voice? What is at stake in translating from a "minor" language into a globally dominant language?

#### (Ẩn) hiện và các khả thể của dịch:

Vì hành vi dịch di chuyển giữa các lĩnh vực diễn đạt, chúng ta nhìn vào các khả năng thay đổi của diễn đạt thông qua lăng kính dịch. Khi không thể diễn đạt điều gì đó trong ngôn ngữ này, dù là bởi các ngăn trở tự thân của chính ngôn ngữ đó, về từ vựng và ngữ pháp, hay là các ngăn trở bên ngoài quy định bởi một xã hội, liệu dịch thuật có thể trở thành một lối nhỏ băng ngang các ranh giới? Một bản dịch có thể đồng thời giải phóng và giới hạn một tiếng nói như thế nào? Điều rủi ro mất mát nào có thể xảy ra khi dịch một ngôn ngữ "nhỏ" sang một ngôn ngữ toàn cầu hơn?

2:00-3:15pm

### Panel 4 || Thảo luận 4

Ellen van Neerven, Martin Villanueva, Tse Hao Guang, Vũ Anh Vũ + Ngân, Joshua Ip

moderated by || điều phối bởi: Elizabeth Allen

**Transnation: questions of country and identity:** A language represents a nation, its treasure, but does a nation therefore own its language or use it to indicate a people's identity? Language belongs to the people who use it, to the community that embraces and nurtures it. To what extent is a nation and national identity defined by language?

**Xuyên quốc gia: những câu hỏi về xứ sở và căn cước:** Một ngôn ngữ biểu thị một quốc gia, là tài sản quốc gia, nhưng liệu quốc gia có đương nhiên sở hữu ngôn ngữ đó hay có thể dùng nó chỉ định căn cước dân tộc? Ngôn ngữ thuộc về những người dùng nó, thuộc về cộng đồng ôm giữ và làm ngôn ngữ này nở. Ngôn ngữ định nghĩa quốc gia và căn cước quốc gia ở mức độ nào?

3:30pm - 5:00pm

**October 13 tháng Mười**  
8:00-11:00pm

**Manzi Art Space**  
14 Phan Huy Ích, Hanoi

**Book/zines show with translated spirits**

an evening of zines and books for exhibition and sale coupled with drinkable translations in cocktail form by Justin Lane Briggs

**Triển lãm sách/zine + Các chưng cất dịch thuật**

một đêm thưởng lãm và mua sách và zine đi kèm với các bản dịch uống được dạng cocktail pha chế bởi Justin Lane Briggs

-----  
**October 14 tháng Mười**  
10:00am-4:30pm

**Huong Ngo Art Space**  
89 Mã Mây, Hanoi

**Workshops | Xưởng chữ**

Workshop 1 | Xưởng chữ 1

**Translating the Untranslatable || Dịch điều bất khả dịch** with || với: Greg Nissan + Jake Schneider

Weltanschauung. 木漏れ日. הפצוח. Everyone has a favorite untranslatable word to pull out at parties. But translators defy this for a living. (Worldview, dappled sunlight, gall.) In fact, untranslatable moments are what poetry translators sharpen our knives on. This is when we become poets ourselves, trying to accommodate a whole shopping list of obscure demands in the marketplace of a new language. With none of the same ingredients, we achieve a familiar flavor.

These puzzles are rooted in a few recognizable challenges. The poet draws on the specifics of her own language: sound repertoires, cultural associations, grammatical structures, poetic traditions. Sometimes she even coins words that seem to fit in her language's dictionary. She might bring in certain dialects, other languages, or even bird calls.

In this workshop, we will start with a general discussion of “untranslatability” and consider several examples together. We'll then break into smaller groups, which will each attempt to compose a creative translation in various language pairs, keeping



track of our strategies. After the festival, we will create a chapbook with our discoveries, including snippets of our translations and discussions.

Weltanschauung. 木漏れ日. הפצוה. Ai cũng có một từ bất-khả-dịch yêu thích để “khoe” nơi bàn nhậu. Nhưng công việc của dịch giả là thách thức khái niệm này. Thực tế, khoảnh khắc bất-khả-dịch giúp những người dịch thơ mài giũa lưỡi dao của mình. Đây là khi chính chúng ta, dịch giả, trở thành nhà thơ trong nỗ lực đáp ứng những yêu cầu mơ hồ của một ngôn ngữ mới. Với những nguyên liệu lạ, nhiều khi chúng ta tạo được một hương vị quen.

Những câu đố này bắt rễ từ một vài khó khăn có thể định dạng được. Nhà thơ sử dụng những đặc thù trong ngôn ngữ riêng của mình: vốn liếng âm thanh, hiệp hội văn hoá, cấu trúc ngữ pháp, truyền thống thơ ca. Đôi khi nhà thơ còn chế tạo ra những từ nghe có vẻ phù hợp trong từ điển tiếng mình. Cô ấy có thể dùng thêm một số phương ngữ, tiếng nước ngoài, thậm chí cả tiếng chim kêu.

Trong xương chữ này, chúng ta sẽ bắt đầu với một thảo luận chung về tính “bất khả dịch” qua một số ví dụ. Sau đó, chúng ta sẽ chia thành các nhóm nhỏ hơn để soạn ra các bản dịch sáng tạo từ những cặp ngôn ngữ khác nhau và quan sát các chiến lược của nhau. Sau hội thơ, chúng ta sẽ tạo một chapbook với những khám phá này, gồm các đoạn trích từ các bản dịch và thảo luận của chúng ta.

**Registration:** To register for the workshop, please send an excerpt of a text (up to 10 lines or 100 words) that you find “untranslatable” in some way to [untranslatable@sandjournal.com](mailto:untranslatable@sandjournal.com). We welcome texts in any language, with the idea that either the original language or the target language will be English, for the sake of discussion. Please let us know your native language(s) and any other languages you speak so that we can coordinate groups.

**Đăng ký:** Để đăng ký tham dự workshop, xin vui lòng chọn một đoạn trích từ một văn bản (nhiều nhất là 10 dòng hoặc 100 từ) mà bạn thấy “bất khả dịch” ở một mặt nào đó, và gửi đến [untranslatable@sandjournal.com](mailto:untranslatable@sandjournal.com). Chúng tôi hoan nghênh các văn bản bằng bất kỳ ngôn ngữ nào, miễn sao ngôn ngữ gốc hoặc ngôn ngữ mục tiêu là tiếng Anh để dễ dàng thảo luận. Hãy cho chúng tôi biết tiếng mẹ đẻ của bạn và bất kỳ ngôn ngữ nào bạn biết để chúng tôi có thể điều phối giữa các nhóm.

10:00am- 12:00pm

## Workshop 2 | Xưởng chữ 2

### **The Secret in Poetry || Bí mật của thơ** with | với Jonathan Morley

Ted Hughes described Eastern European poets writing under the shadows of the twentieth century as “prophets speaking somewhat against their times, though in an undertone, and not looking for listeners... making audible meanings without disturbing the silence”. We will consider how understatement, obliqueness and even concealment may assist in purifying and awakening the poetic voice, looking at a selection of poems from Ireland and the Caribbean, interspersed with practical writing exercises.

Ted Hughes mô tả các thi sỹ Đông Âu sáng tác dưới thế kỷ 20 tăm tối như là “những nhà tiên tri phát ngôn chống lại thời đại, dù chỉ như những giọng ngầm không đoái hoài đến người nghe... tạo ra các nghĩa nghe được mà không cần quá nhiều sự tỉnh lặng”. Chúng tôi sẽ chú tâm vào khả năng dự phần của sự lược giản, sự xuyên tạc và thậm chí là sự che đậy trong việc thanh lọc và thức tỉnh tiếng thơ, xem xét các bài thơ được chọn từ Ai-len và vùng Caribê, xen kẽ cùng các thực hành viết.

**Materials:** You do not need to bring your own poems – but come with a secret.

**Chất liệu:** Bạn không cần thiết phải đến cùng thơ của mình – nhưng hãy đến cùng một bí mật.

1:00- 2:30pm

## Workshop 3 | Xưởng chữ 3

### **Researching for poetry || Nghiên cứu cho thơ** with || với Hai-Dang Phan

How ought a poet research? What do poets talk about when we talk about research? In this workshop we will explore hands-on how poets use research in reflective and reflexive ways, through forms and techniques as varied as dramatic monologue, erasure, collage, citation, and hybrid prose poem. Participants will be encouraged to draw on their own research interests while generating new work and imagining future archives.

Một nhà thơ phải nghiên cứu như thế nào? Các nhà thơ nói gì khi nói về nghiên cứu? Tại xưởng chữ này chúng tôi sẽ thực hành khám phá cách các nhà thơ sử dụng nghiên cứu theo phương thức phản chiếu và phản thân, thông qua các hình thức và kỹ thuật phong phú như độc thoại nội tâm, tẩy xóa, cắt dán, trích dẫn, và lai ghép thơ văn xuôi. Những người tham dự sẽ được khuyến khích tới gần hơn các hứng thú nghiên cứu của họ trong khi tạo sinh tác phẩm mới và tưởng tượng về các thành tựu tương lai.

**Materials:** If possible, bring an image, document, or small object related to your current research and writing interests.

**Chất liệu:** Nếu có thể, mang theo một hình ảnh, văn bản, hoặc vật thể nhỏ liên quan tới các mối quan tâm viết lách và nghiên cứu gần đây của bạn.

3:00-4:30pm

October 14 tháng Mười  
7:30-10:00pm

Huong Ngo Art Space  
89 Mã Mây, Hanoi

ÄÄÄÄääää (part 1)

a multilingual poetry reading and performance night featuring festival guests, open to a public audience

ÄÄÄÄääää (phần 1)

một đêm thơ và trình diễn trong các ngôn ngữ khác nhau, mở cho các khán giả, giới thiệu các khách mời của hội thơ

with | với:

Nhã Thuyên  
Yên - San  
Quyên Nguyễn  
Kaitlin

Thanh Phùng  
Phan Hải Đăng  
  
Jonathan Morley  
Greg Nissan & Jake Schneider

Dương Tường  
Victor Dumont

Đinh Trần Phương  
Vũ Anh Vũ

Chris Song  
Martin Villanueva

Linh Dinh  
Tse Hao Guang

Emily Stewart  
Nguyễn Thuỳ Dương

Ellen van Neerven  
Norman Erikson Pasaribu

## SAIGON

October 15 tháng Mười

7:30-11:00pm

Coeverything

146 Võ Văn Tần, District 3, Saigon

### ĂN ĂN ĂN ĂN (part 2)

a group (vegetarian) dinner followed by the second half of the poetry reading and performance night, open to a public audience

### ĂN ĂN ĂN ĂN (phần 2)

một bữa ăn tối (tiệc chay) nhẹ với phần hai của đêm thơ và trình diễn trong các ngôn ngữ khác nhau, mở cho các khán giả, giới thiệu các khách mời của hội thơ.

with | với:

Nhã Thuyên

Yên - San

Quyên Nguyễn

Kaitlin

Eliza Vitri Handayani

Trúc Ty

Peter Boyle

Tse Hao Guang

Du Nguyên

Elizabeth Allen

Norman Erikson Pasaribu

Linh Dinh

Lý Đợi

Alec Shachner

Joshua Ip

David Payne

Patrick Autréaux

Emily Stewart

Panel discussions || Thảo luận nhóm

Panel 5 ||

Thảo luận 5

Joshua Ip, Eliza  
Vitri Handayani,  
Quyên, Du  
Nguyễn, Nguyễn  
Thuý Hằng, Trần  
Tiến Cao Đăng

moderated by  
|| điều phối bởi:  
Ngân

**English is (not) my (mother) tongue:** personal choices in language use

What does it mean to be a “native” speaker and writer? Could a lack of this “native”ness engender different beauties? What are the limits and liberations that come with writing in a dominant language, i.e. English? What are the implications when people formerly and currently colonized by Western empires (un)consciously choose to acquire the tongue of their oppressor? Does this choice today have to do with the pressure to publish and be visible? Could it be a completely personal choice? How do (foreign) writers undo the transactional and capitalistic aspects of globalized English? What constitutes oppression and violence in (major or minor) languages? What strategies of re-mixing and self-translating between languages are being practiced today? What new communities are being formed? Could we speak the same language?

**Tiếng Anh (không) là tiếng (mẹ đẻ) của tôi:** những chọn lựa cá nhân trong việc sử dụng ngôn ngữ

Ý nghĩa của việc là một người nói và người viết “bản địa” là gì? Liệu sự thiếu vắng tính “bản địa” này có thể tạo sinh những vẻ đẹp khác biệt? Đây là những giới hạn và tự do đi kèm với việc viết bằng một ngôn ngữ trội, tỉ dụ như tiếng Anh? Những người dân của các nước thuở trước và gần đây bị thuộc địa hóa bởi các đế quốc châu Âu có ẩn ý gì khi (vô) chủ ý lựa chọn thụ đắc ngôn ngữ của kẻ áp bức? Chọn lựa này ngày hôm nay có liên quan gì tới áp lực xuất bản và hiện diện? Liệu đó có thể là một chọn lựa hoàn toàn cá nhân? Làm cách nào những người viết (ngoại quốc) tháo gỡ các khía cạnh mang tính giao dịch và tư bản của tiếng Anh toàn cầu hóa? Điều gì cấu thành nên tính đàn áp và bạo lực của các ngôn ngữ (chính hoặc phụ)? Những chiến lược tái-phối và tự-dịch nào giữa các ngôn ngữ đang được thực hành hiện nay? Những cộng đồng mới nào đang được định hình? Liệu chúng ta có thể nói cùng một thứ tiếng?

10:30am -12:00pm

## Panel 6 ||

### Thảo luận 6

Joshua Ip (Sing Lit Station), Eliza Vitri Handayani (InterSastra), Greg Nissan & Jake Schneider (SAND), Lý Đợi + Ngân (Giấy Vụn), Kaitlin & Nhã Thuyên (AJAR), Tse Hao Guang (Of Zoos), Lee Yew Leong (Asymptote)

moderated by || điều phối bởi: Elise Luong

## Activity & receptivity in literary communities

A roundtable sharing of experiences in the field/works of publishing and ongoing projects. How have our practices evolved over time across our different landscapes? What can one learn from another about survival? How does the concept of world literature change with the emergence and existence of more translation journals? What is working beautifully? How are fun/play/pleasure involved and (not) functioning in the work of making things? Can we be seriously joyful?

## Hành động và đón nhận trong các cộng đồng văn chương

Một chia sẻ bàn tròn về các kinh nghiệm trong lĩnh vực/ hoạt động xuất bản và các dự án đang tiếp diễn. Các thực hành của chúng ta đã mắc nối và mở rộng ra sao theo thời gian qua các không gian khác nhau? Ta có thể học được những gì từ một người khác về tồn tại? Khái niệm văn chương thế giới đã thay đổi ra sao cùng với sự tồn tại và nở rộ của các tạp chí dịch thuật? Vui thú/trò chơi/hoan lạc tham gia và (không) đóng vai trò gì trong quá trình tạo tác mọi thứ? Liệu chúng ta có thể thực sự vui vẻ?

1:30pm-3:00pm

October 16 tháng Mười

3:30pm- 7:00pm

The Factory

15 Nguyễn Ư Dĩ, Q. 2, Saigon

## Workshops | Xưởng chữ

Workshop 4 | Xưởng chữ 4

Street poetry || Thơ vỉa hè with || với Linh Dinh

Since so much of contemporary poetry is media-based, this workshop will discuss and facilitate ways of writing, and living, more directly. Vietnamese have never shunned the crowd, funky smells and overheard conversations, so let's not become disembodied neurotics now. Instead, let's repel this Western disease with plenty of *vỉa hè* love of life and vigor!



Bởi quá nhiều thơ đương đại là những sáng tác dựa trên truyền thông, xưởng chữ này sẽ thảo luận và đơn giản hóa các cách thức viết, và sống, một cách trực tiếp hơn. Tiếng Việt chưa bao giờ lảng tránh đám đông, mùi hôi hám, và các trò chuyện trên trời, cho nên thôi đừng trở nên những kẻ loạn thần kinh hồn lìa khỏi xác lúc này. Thay vào đó, hãy cự tuyệt căn bệnh phương Tây này cùng thật nhiều tình yêu đời và sức sống *vía hè!*

**Materials:** Each participant is asked to bring in a poem, by another poet or him/herself, that embodies this *vía hè* approach.

**Chất liệu:** Mỗi người tham gia cần mang theo một bài thơ, của mình hoặc người khác, biểu hiện lối tiếp cận *vía hè* này.

3:30-5:00pm

## Workshop 5 | Xưởng chữ 5

**Translation Lab || Lab dịch** with || với Kaitlin Rees & Hải Yến

By all means, translate! In this workshop lab, pairs and small groups will come together to experiment and play with different methods of translation, using both their experience and their innocence of other languages. The meeting will open with the creation of a shared list of possible rules, frames, constraints that the pairs/groups could work inside while translating. After that, the meeting will transform into a seriously playful working session in which authors and translators sit together to carry various original texts across into other languages and non-languages.

Bằng mọi phương kế, dịch! Tại xưởng chữ thí nghiệm này, các cặp đôi và các nhóm nhỏ sẽ cùng nhau thử nghiệm và chơi với các phương pháp dịch khác nhau, vận dụng cả các kinh nghiệm và sự ngây thơ của mình với các ngôn ngữ khác. Cuộc gặp gỡ sẽ mở ra cùng những tạo sinh mới một danh sách các quy luật, các khung, các ràng buộc khả hữu mà các đôi/nhóm có thể cùng làm việc nội bộ trong suốt quá trình dịch. Sau đó, cuộc gặp gỡ sẽ chuyển hóa thành một phiên làm việc vui chơi nghiêm túc nơi các tác giả và dịch giả ngồi lại cùng nhau để mang các văn bản gốc hoà sang các ngôn ngữ và phi ngôn ngữ khác.

**Materials:** We'll work from a collection of previously submitted festival poems as the starting point for these experiments and practices. Workshop participants need only bring a wide-open imagination.

**Chất liệu:** Chúng mình sẽ làm việc từ một tuyển tập các bài thơ của hội thơ đã được gửi từ trước như là điểm khởi đầu với các thực hành và thử nghiệm. Các thành viên của xưởng chữ chỉ cần đến cùng một trí tưởng tượng rộng mở.

5:30-7:00pm

# Poetry guests

--

## Khách thơ Ä-festival 2017

**Alec Schachner** is an independent scholar and poetry translator based out of Ho Chi Minh City, Vietnam. He studied English & Comparative Literature and Creative Writing at Columbia University. His translations have appeared in *Asymptote Web Journal*, Jerome Rothenberg's blog *Poems&Poetics*, *AJAR*, *Cha Literary Journal*, and elsewhere. In 2015, his translation of Inrasara's *Lễ tẩy trần tháng tư* was published by the Literature & Culture Publishing House in Vietnam. The poem "Allegory of the Land" is scheduled to appear in the third and final edition of J. Rothenberg's *Technicians of the Sacred*. He is currently at work translating Inrasara's latest novel and looking forward to delving into the ancient Cham epics. Alec is also a multi-instrumental cross-genre musician and sound installation artist.

**Alec Schachner** thực hiện các nghiên cứu và dịch phẩm độc lập tại thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Anh học Văn học Anh, Văn học so sánh & Viết sáng tạo tại Đại học Columbia. Các bản dịch của anh đã được đăng tải trên trang tạp chí điện tử *Asymptote*, blog *Thơ & Thi học* (Poems & Poetics) của Jerome Rothenberg, *AJAR*, Tạp chí văn chương *Cha*, và nhiều nơi chốn khác. Năm 2015, bản dịch tập thơ *Lễ tẩy trần tháng tư* của Inrasara của anh đã được Nhà xuất bản Văn hóa - Văn nghệ tại Việt Nam xuất bản. Bài thơ "Ngụ ngôn của đất" sẽ xuất hiện trong ấn bản thứ ba và cuối cùng của cuốn "Những kỹ thuật gia của Thánh thần" (*Technicians of the Sacred*) của J. Rothenberg. Anh hiện đang dịch cuốn tiểu thuyết mới nhất của Inrasara và mong được đào sâu vào các sử thi Chăm cổ. Alec đồng thời là một nhạc sỹ hỗn-thể đa-nhạc cụ và nghệ sỹ sắp đặt âm thanh.

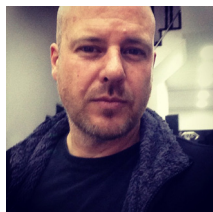


**Cheong Kin Man**/ Trương Kiện Văn was born in 1987 in what was then Portuguese Macao as the son of illegal Cantonese immigrants from China. During his studies in Portuguese language and culture in Macao and Portugal, he produced three documentaries on Macao's cultural heritage. After this, he was trained at the European Commission as interpreter and went on working for the Macao government. He then left for Germany and Singapore to make his experimental ethnographic film, "A Useless Fiction || Tiểu Thuyết Vô Dụng" for his MA in Visual Anthropology at the Freie Universität Berlin. He is now a PhD research associate in the same field.

**Cheong Kin Man**/ Trương Kiện Văn sinh năm 1987 tại Macao Bồ Đào Nha, là con trai của một người nhập cư bất hợp pháp đến từ Quảng Đông Trung Quốc. Trong quá trình nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa Bồ Đào Nha tại Macao và Bồ Đào Nha, anh đã sản xuất ba bộ phim tài liệu về di sản văn hóa Macao. Anh được đào tạo như một thông dịch viên tại Hội đồng châu Âu và tiếp tục làm việc cho chính phủ Macao. Sau đó, anh chuyển tới Đức và Singapore để thực hiện bộ phim dân tộc học



thể nghiệm “A Useless Fiction || Tiểu Thuyết Vô Dụng” cho bằng Thạc sỹ về Nhân học hình ảnh tại Đại học Freie Berlin. Hiện tại anh đang là nghiên cứu sinh tiến sỹ cũng trong lĩnh vực này.



**David Payne** lives in Hanoi, Vietnam and divides his time between poetry and prose translation and civil society, public health and climate change projects. His translation of poet and writer Nhã Thuyên’s ‘Underground Voices’ essay on the poet Nguyễn Quốc Chánh was published by *Asymptote Journal* in 2015. He is currently completing the English translation of a full-length novel by Trần Dần. Other translations and writing have appeared *White Horses* magazine in Australia, and in collections by *Ajar Press*. More poetry translations and writing are available at <https://hanoiink.wordpress.com>.

**David Payne** sống tại Hà Nội, Việt Nam và san sẻ thời gian của mình giữa dịch thơ và văn xuôi với các dự án xã hội dân sự, sức khỏe cộng đồng và biến đổi khí hậu. Bản dịch tiểu luận “Nguyễn Quốc Chánh” trong dự án “Những tiếng nói ngầm” của Nhã Thuyên của anh đã được xuất bản trên Tạp chí *Asymptote* năm 2015. Anh hiện đang hoàn thiện bản dịch tiếng Anh trọn vẹn một cuốn tiểu thuyết của Trần Dần. Các bản dịch và bài viết khác của anh từng xuất hiện trên tạp chí *White Horses* tại Úc, và trong các số chuyên đề của *Ajar Press*. Tác phẩm và dịch phẩm của anh có thể được đọc tại: <https://hanoiink.wordpress.com>.

**Đinh Trần Phương** was born in 1981. After finishing his PhD in Physics in France, he became a Physics teacher at Hanoi Amsterdam High School. His love and hobbies are for Buddhism, Japanese Culture, haiku, playing PES, football, reading and sleeping. He is the author of a haiku collection *Cánh trắng* (Hội Nhà Văn publisher, 2014) and a member of Hanoi Haku Club and a member of World Haiku Association (WHA).



**Đinh Trần Phương** sinh năm 1981. Sau khi nhận bằng Tiến sỹ Vật lý tại Pháp, anh trở thành giáo viên Vật lý tại trường Phổ thông Trung học Amsterdam Hà Nội. Tình yêu và các sở thích của anh dành cho Đạo Phật, văn hóa Nhật, haiku, chơi PES, bóng đá, đọc và ngủ. Anh là tác giả tập thơ haiku *Cánh trắng* (NXB Hội Nhà Văn, 2014) và là một thành viên của CLB Haiku Hà Nội và của Hiệp hội haiku thế giới (World Haiku Association).



**Du Nguyễn** was born in 198x, and is currently living in Saigon. She is the author of two poetry collections in Vietnamese, *Mực: Xó xinh. Cười* (Mực: *Corners. Laughter*)(2011) and “*Khúc lêu êu mùa hè*” (*Rambling Song of Summer* 2014). To her, poetry is a mood movement, intimate to her and her surrounding world.

**Du Nguyễn** sinh năm 198x, hiện sống ở Sài Gòn. Nàng là tác giả hai tập thơ tiếng Việt *Mực: Xó xinh. Cười* (2011) và *Khúc lêu êu mùa hè* (2014). Với nàng, thơ là một vận động tâm trạng, thân mật với nàng và với thế giới quanh nàng.

**Dương Tường** was born August 4, 1932 in Nam Định. He began following the Viet Minh as a liaison officer in April, 1945 and then joined French resistance army from 1949 to 1955. He

is the translator of 60 book titles. His own writing works include: Dương Tường's poetry: *Mea culpa and other poems*, *Đàn (Visual poetry)*, *Le soir esr tout soupirs*, and two co-authored collections, *36 bài tình (36 love poems - with Lê Đạt)*, and *Lục giác sông Hồng (The Hexagon of Hồng River)* (with 5 other authors). He has a prose collection *Chỉ tại con chicks chòe (Just Because of the Magpie)*. In 2008, he was awarded *Officier de l' Ordre des Arts et des Lettres* by French Government.



**Dương Tường** sinh ngày mùng 4 tháng 8 năm 1932 tại Nam Định. Ông bắt đầu làm liên lạc cho Việt Minh vào tháng 4 năm 1945 và sau đó tham gia kháng chiến chống Pháp từ năm 1939 đến năm 1955. Ông là dịch giả của hơn 60 đầu sách. Tác phẩm riêng của ông bao gồm: Thơ Dương Tường: *Mea culpa và những bài khác*, *Đàn (Thơ thị giác)*, *Le soir esr tout soupirs*, và hai tập thơ đồng tác giả khác, *36 bài tình* (cùng Lê Đạt), và *Lục giác sông Hồng* (cùng 5 nhà thơ khác). Ông có một tập văn xuôi *Chỉ tại con chicks chòe*. Vào năm 2008, ông được chính phủ Pháp trao tặng giải thưởng *Officier de l' Ordre des Arts et des Lettres*.



**Elise Luong** is an arts manager with an education in Photography and Video Art. Through life's travels she has landed in many a context bringing her to experience working in the public and private sector of the arts. Negotiating the fields of visual and performative arts, Elise has spent the past decade swimming through the many steps an artwork may meander, from the forming of an idea to the dissemination to the public sphere. Now based in Hanoi she focuses on the development of cultural exchange opportunities

for artists and creative professionals.

**Elise Luong** là nhà quản lý nghệ thuật với đào tạo về Nhiếp ảnh và nghệ thuật Video. Qua những chuyến đi của cuộc đời, cô đã đặt mình vào nhiều bối cảnh đa dạng mang cô tới với những trải nghiệm công việc trong các lĩnh vực nghệ thuật, cả công cộng và riêng tư. Điều phối các lĩnh vực nghệ thuật thị giác và trình diễn, Elise đã dành cả thập niên qua bơi qua những bước đi khác nhau của một tác phẩm nghệ thuật, từ việc hình thành ý tưởng tới sự lan truyền rộng rãi trong không gian công. Hiện cô tập trung vào phát triển các cơ hội trao đổi văn hoá cho nghệ sĩ và các chuyên gia nghệ thuật.

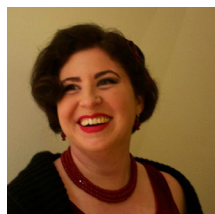
**Eliza Vitri Handayani** has been writing and publishing since she was in her teens. Her novel *From Now On Everything Will Be Different* came out in 2015 and was launched internationally, including at the Frankfurt Book Fair and Asia-Pacific Writers & Translators Summit. At the launch in Oslo and Jakarta, Eliza wore a dress she made herself from the novel's proofs. The novel's launch at Ubud Writers & Readers Festival was cancelled due to police warnings, and Eliza protested by wearing to the festival T-shirts printed with excerpts from her novel. Her short works have appeared in places including the Griffith Review, Asia Literary Review, Exchanges Journal, Magdalene, Jakarta Post, Koran Tempo, Words Without Borders, Inside Indonesia, and Index on Censorship. In 2016 Eliza was selected as a WRICE fellow and participated



in residencies in China and Australia. Eliza has appeared at Northern Territory Writers Festival, Makassar International Writers Festival, and Melbourne Writers Festival. Eliza manages InterSastra, a platform for literary exchange between Indonesia and the rest of the world.

**Eliza Vitri Handayani** bắt đầu viết và xuất bản từ thuở thiếu niên. Tiểu thuyết “Từ đây mọi thứ sẽ khác đi” (*From Now On Everything Will Be Different*) của cô ra mắt vào năm 2015 và được giới thiệu rộng rãi trên thế giới, bao gồm ở Hội chợ sách Frankfurt và Hội nghị nhà văn & dịch giả châu Á - Thái Bình Dương (Asia-Pacific Writers & Translators Summit). Tại buổi giới thiệu sách ở Oslo và Jakarta, Eliza mặc chiếc váy được cô thiết kế từ chính những bản in thử tiểu thuyết của mình. Buổi giới thiệu sách tại Ubud Writers & Readers Festival bị huỷ bởi những cảnh cáo từ phía công an, Eliza đã phản đối bằng cách mặc chiếc áo phông in những trích dẫn từ tiểu thuyết của cô đến hội thơ. Các tác phẩm gần đây của cô đã xuất hiện ở nhiều nơi bao gồm *Griffith Review*, *Asia Literary Review*, *Exchanges Journal*, *Magdalene*, *Jakarta Post*, *Koran Tempo*, *Words Without Borders*, *Inside Indonesia*, và *Index on Censorship*. Năm 2016, Eliza được lựa chọn là thành viên của WriCE và tham gia vào các đợt lưu trú tại Trung Quốc và Úc. Eliza đã xuất hiện tại Northern Territory Writers Festival, Makassar International Writers Festival, và Melbourne Writers Festival. Eliza quản lý InterSastra, một diễn đàn trao đổi văn chương giữa Indonesia với thế giới.

**Elizabeth Allen** lives in Sydney where she writes and works as a bookseller at Gleebooks. Her poetry and short fiction has appeared in many major literary journals as well as in the Best Australian Poems 2012 and 2014. She is the author of a poetry chapbook, *Forgetful Hands* (Vagabond Press, 2005), and a full-length collection, *Body Language* (Vagabond Press, 2012), which won the Anne Elder Award. She was one of the judges of the inaugural Noel Rowe Poetry Award and carried out a writing residency at the Arteles Creative Center in Finland during 2016. Her new poetry collection, *Present*, will be published by Vagabond Press this year.



**Elizabeth Allen** sống tại Sydney nơi cô viết và làm người bán sách tại Gleebooks. Các tác phẩm thơ và hư cấu ngắn của cô được đăng tải trên nhiều tạp chí văn chương quan trọng cũng như trong *Tuyển tập Thơ Úc* hay nhất năm 2012 và 2014. Cô là tác giả của một tập mỏng, *Những bàn tay hay quên* (*Forgetful Hands*, Vagabond Press, 2005), và tập thơ *Ngôn ngữ cơ thể*, (*Body Language*, Vagabond Press, 2012) đã đoạt giải Anne Elder. Cô nằm trong ban giám khảo đầu tiên của giải thưởng thơ Noel Rowe Poetry Award và đã hoàn hành kỳ viết lưu trú tại trung tâm sáng tạo Arteles ở Phần Lan năm 2016. Tuyển tập thơ mới của cô, *Hiện diện* (*Presence*), vừa được Vagabond Press xuất bản.



**Ellen van Neerven** is a Yugambah woman from South East Queensland. She is the author of *Comfort Food* and *Heat and Light* which won the 2013 David Unaipon Award, the 2015 Dobbie Award and the 2016 NSW Premiers Literary Awards Indigenous Writer's Prize.

**Ellen van Neerven** là một người nữ Yugambah đến từ Đông Nam Queensland. Cô là tác giả của *Thực phẩm dễ chịu* (*Comfort Food*) và *Nhiệt và Ánh Sáng* (*Heat and Light*), tác phẩm đã đoạt giải David Unaipon năm 2013, giải Dobbie năm 2015 và giải NSW Premiers Literary Awards dành cho nhà văn bản địa năm 2016.



**Emily Stewart** is poetry editor at Giramondo Publishing and a doctoral student at Western Sydney University, where she is conducting creative research at the intersection of poetry and architecture. Her first collection *Knocks* was published by Vagabond Press in 2016 and won the Noel Rowe Poetry Award.

**Emily Stewart** là biên tập viên mảng thơ của Giramondo Publishing và là sinh viên tiến sĩ tại Đại học Western Sydney, nơi cô đang tiến hành nghiên cứu sáng tạo trong thơ và kiến trúc. Tập thơ đầu tiên *Knocks* của cô được xuất bản bởi Vagabond Press vào năm 2016 và đã giành giải Noel Rowe Poetry Award.

**Greg Nissan** is a poet and translator from New York City. He studied comparative literature and German studies at Brown University, where he received several awards for poetry. His translations of Uljana Wolf's debut collection have appeared in journals such as *Asymptote*, *Two Lines*, *The Brooklyn Rail*, and *Action, Yes*. In 2015, he received a Fulbright grant to produce a documentary poetry project based on research and translations of Kiezdeutsch, a youth dialect found in multilingual areas of Berlin. An excerpt from his manuscript was published in *Asymptote's* 2016 "Multilingual Poetry" special issue. He writes and publishes his own poetry in journals such as *3:AM Magazine*, *Denver Quarterly*, *Small Po[r]tions*, and *Theme Can*. He is the poetry editor of *SAND*, Berlin's English literary journal.



**Greg Nissan** là nhà thơ và dịch giả đến từ thành phố New York. Anh học văn học so sánh và nghiên cứu về Đức tại Đại học Brown, nơi anh nhận được vô số giải thưởng về thơ. Bản dịch tuyển tập đầu tiên của Uljana Wolf của anh đã được xuất bản trên nhiều tạp chí như *Asymptote*, *Two Lines*, *The Brooklyn Rail*, và *Action, Yes*. Năm 2015, anh nhận học bổng Fulbright cho một dự án thơ tài liệu dựa trên các nghiên cứu và bản dịch tiếng Kiezdeutsch, một phương ngữ trẻ được phát hiện tại các khu vực đa ngữ của Berlin. Một đoạn trích từ bản thảo của anh đã được đăng tải trên số đặc biệt "Thơ đa ngôn ngữ" (Multilingual Poetry) của *Asymptote* vào năm 2016. Anh viết và xuất bản thơ của mình trên các tạp chí như *3:AM*, *Denver Quarterly*, *Small Po[r]tions*, và *Theme Can*. Anh là biên tập viên mảng thơ của tạp chí văn chương *SAND*, tạp chí văn chương tiếng Anh ở Berlin.



**Hai-Dang Phan** is a Vietnamese-born American poet, translator, and scholar. His writing has appeared in *The New Yorker*, *Poetry*, *Best American Poetry 2016*, *Boston Review*, *New England Review*, *Asymptote*, and has been generously supported with fellowships and scholarships from the National Endowment for the Arts, Bread Loaf Writers' Conference, and the American Literary Translators Association. The author of the chapbook *Small Wars* (Convulsive Editions, 2016), he holds an M.F.A. in Creative Writing from the University of Florida and a Ph.D. in English from the University of

Wisconsin. Currently an Assistant Professor of English at Grinnell College, he is completing his first book, *Reenactments: Poems and Translations*.

**Hải-Dăng Phan** là nhà thơ, dịch giả, học giả người Mỹ gốc Việt. Tác phẩm của anh đã được đăng tải trên *The New Yorker*, *Poetry*, *Best American Poetry 2016*, *Boston Review*, *New England*

*Review*, *Asymptote*, và nhận được những tài trợ văn chương hào phóng với các học bổng và các kỳ giao lưu đến từ Quỹ Hỗ trợ Quốc gia (National Endowment) dành cho nghệ thuật, Hội thảo của các nhà văn Bread Loaf Writers' Conference, và Hiệp hội các dịch giả văn chương Mỹ. Là tác giả của tập sách mỏng *Những cuộc chiến nhỏ* (*Small Wars*, Convulsive Editions, 2016), anh có bằng Thạc sỹ Nghệ thuật chuyên ngành Viết Sáng tạo từ Đại học Florida và bằng Tiến sỹ Anh văn từ Đại học Wisconsin. Gần đây, với tư cách trợ lý Giáo sư Anh văn tại Grinnell College, anh đang hoàn thành cuốn sách đầu tiên của mình *Tái xuất hiện: Thơ và các bản dịch* (Reenactments: Poems and Translations).



**Hải Yến**, 1994. yen may be yen may be yen if watered.

**Hải Yến**, 1994. yên có thể l(ặng) yên có thể l(ặng) yên có thể l(ặng) yên được tưới nước.



**Jake Schneider** born in 1988, is a writer, translator, and New Jersey native. After studying creative writing at Sarah Lawrence College, in 2012 he received a National Endowment for the Arts fellowship—the youngest recipient to date—to translate *Fragmented Waters* by Ron Winkler (Shearsman Books) and has lived in Berlin ever since. His literary translations have appeared in *Words Without Borders*, *Circumference*, *Washington Square*, the *Massachusetts Review*, the *Boston Review*, and the *Chicago Review*, alongside more exotic cameos at a Carnegie Hall concert, several literary magic shows, and the 2015 Venice Art Biennale. He is the editor in chief of *SAND*, Berlin's English literary journal.

**Jake Schneider** sinh năm 1988, là nhà văn, dịch giả và dân bản địa New Jersey. Sau khóa học viết sáng tạo tại trường Cao đẳng Sarah Lawrence, năm 2012, anh nhận được Trợ cấp Quốc gia dành cho giao lưu Nghệ thuật - người trẻ nhất nhận học bổng này tại thời điểm đó - để dịch cuốn *Nước phân mảnh* (*Fragmented Waters*) của Ron Winkler (Shearsman Books) và sống tại Berlin từ đó. Các bản dịch của anh đã được đăng tải trên *Words Without Borders*, *Circumference*, *Washington Square*, *Massachusetts Review*, *Boston Review*, và *Chicago Review*, cùng với các vai diễn khách mời mang phong vị lạ tại hoà nhạc Carnegie Hall, vô số màn trình diễn ảo thuật văn chương, và Venice Art Biennale năm 2015. Anh là Tổng biên tập tạp chí văn chương *SAND*, Berlin's English.

**Jonathan Morley** teaches Literature and Creative Writing at Sun Yat-Sen University, Guangzhou. From 2013 to 2017 he was the Programme Director at Writers' Centre Norwich, curating and expanding the organisation's artistic programme as it campaigned to become the National Centre for Writing. He continues to coordinate WCN's acclaimed Emerging Translator Mentorships programme, which recently launched placements in Korean, Malayalam and Tamil for the first time. His most recent collection of poems, *Euclid's Harmonics*, winner of a Cafe Writers Commission, is published in the UK by Ink Sweat & Tears.

**Jonathan Morley** đang dạy Văn học và Viết sáng tạo tại đại học Tôn



Trung Sơn, Quảng Châu. Từ 2013 tới 2017, anh là giám đốc chương trình của Trung tâm nhà văn Norwich, tập trung tuyển lựa và mở rộng các chương trình nghệ thuật của trung tâm trong nỗ lực vận động phát triển thành Trung tâm Quốc gia cho văn chương. Anh hiện tiếp tục điều phối chương trình được đánh giá cao mang tên Chăm sóc Dịch Giả Mới (Emerging Translator Mentorships) của Trung tâm nhà văn Norwich, với sự chú tâm đầu tiên hướng vào các ngôn ngữ Hàn Quốc, Malay, và Tamil. Tuyển thơ cần đây nhất của anh, *Euclid's Harmonics* giành giải Cafe Writers Commission, được Ink Sweat & Tears xuất bản tại Anh.

**Joshua Ip** is the Singapore Literature Prize-winning author of *sonnets from the singlish upsized edition* (2015), làm tình với những viên gạch sớ soạng (making love with scrabble tiles, 2013), and *sonnets from the singlish* (2012). He has placed in three different categories of the Golden Point Award. He co-edits two series of anthologies: *A Luxury We Cannot Afford* and *SingPoWriMo*; and edits *Ten Year Series*, an imprint of Math Paper Press. He is working on a graphic novel, *Ten Stories Below*. He is the founder of Sing Lit Station, a non-profit that runs multiple community initiatives, including SingPoWriMo, Manuscript Bootcamp, poetry.sg, and several workshop groups.



**Joshua Ip** giành giải thưởng văn chương Singapore với các bản sonnet từ tiếng anh-sing phiên bản nở (sonnets from the singlish upsized edition, 2015), *making love with scrabble tiles* (2013), và các bản sonnet từ tiếng anh-sing (sonnets from the singlish, 2012). Anh được đề cử tại 3 hạng mục khác nhau của giải Golden Point. Anh đồng biên tập hai tuyển tập: *Sự xa xỉ ta không thể trả* (*A Luxury We Cannot Afford*) và *SingPoWriMo*; và biên tập series *Mười năm*, một dấu ấn của tạp chí Math Paper. Anh là người sáng lập trạm Sing Lit, một tổ chức phi lợi nhuận điều hành vô số sáng kiến cộng đồng bao gồm SingPoWriMo, Manuscript Bootcamp, poetry.sg và các xưởng thực hành.



**Justin Lane Briggs** grew up in the organic farming communities of rural Vermont. Since 2002, he has been designing and operating cocktail & bar programs all over the northeastern United States of America. He has received numerous awards for his culinary work, and his recipes have been published in newspapers, magazines and books. Justin leads other bartenders annually at New Orleans' Tales of the Cocktail and the San Antonio Cocktail Conference; he's also created cocktail components for a wide

range of performances, from dance to radio to television. He has performed in several bands and several pieces of theater, and one of his plays was selected by the Actor's Studio for their annual One Act festival a few years ago. He mostly drinks mezcal and listens to loud music. He lives in Brooklyn, but believes he prefers to be in Oaxaca and Hanoi.

**Justin Lane Briggs** lớn lên giữa các cộng đồng nông nghiệp hữu cơ ở vùng nông thôn Vermont. Từ năm 2002, anh thiết kế và khởi động các chương trình cocktail & bar rộng khắp vùng đông bắc Hoa Kỳ. Anh đoạt vô số giải thưởng cho hoạt động ẩm thực của mình, và các công thức của anh đã được xuất bản trên báo, tạp chí và sách. Justin hướng dẫn các bartender khác thường niên tại *Những câu chuyện của cocktail New Orleans* và *Hội thảo Cocktail San Antonio*. Anh cũng sáng tạo các yếu tố cocktail rộng rãi ở các buổi trình diễn, từ khiêu vũ đến radio đến

truyền hình. Anh đã trình diễn trong vô số các nhóm nhạc và kịch nghệ, đồng thời một vở kịch của anh đã được Actor's Studio lựa chọn cho lễ hội One Act thường niên của họ vài năm trước. Anh thường uống mezcal và nghe nhạc ồn. Anh sống ở Brooklyn nhưng tin rằng mình ưa thích Oxaca và Hà Nội hơn cả.

**Kaitlin Rees** was born in Wampsville, has been commuting between New York and Hanoi since 2011. With Nhã Thuyên she found AJAR, a small bilingual publishing press with an online journal and a poetry festival. Her translations of Nhã Thuyên's poetry have been published in various literary spaces, with one full-length collection, *words breathe, creatures of elsewhere* (Vagabond Press, 2016). Her ongoing poetic artwork of compiling fragments of an infinite dictionary was exhibited at Zalaegerszeg, Hungary in 2015 and in the hutongs of Shanghai, China in 2016. She is the recent recipient of the PEN/Heim Translation Grant 2017 and currently works in a bakery.



**Kaitlin Rees** sinh tại Wampsville, thường xuyên giao du giữa New York và Hà Nội từ năm 2011. Cùng với Nhã Thuyên, nàng sáng lập AJAR, một tạp chí xuất bản song ngữ nhỏ cùng với một tạp chí điện tử và một hội thơ. Các bản dịch thơ Nhã Thuyên của nàng đã xuất bản trên vô số không gian văn chương, cùng với một tuyển tập trọn vẹn *từ thở, những người lạ* được xuất bản bởi Vagabond Press (2016). Tác phẩm nghệ thuật thi ca đang tiếp diễn của nàng *Những mảnh vỡ của một cuốn từ điển bất tận* đã được triển lãm tại Zalaegerszeg, Hungary, 2015 và ở những ngõ ngách Thượng Hải, Trung Quốc năm 2016. Gần đây cô đã nhận được giải thưởng dịch thuật PEN/Heim 2017 cũng như làm việc cho một tiệm bánh.



**Lee Yew Leong** is the founder of Asymptote, winner of the 2015 London Book Fair Award for Literary Translation Initiative. As Asymptote's fiction editor and editor-in-chief, Yew Leong has curated 70 Translation Tuesday showcases at The Guardian since November 2015. Based in Taipei, he works as a freelance editor and translator of contemporary Taiwanese literature. Among the three book-length works he has translated, Fu-chen Lo's *From Taiwan to the World and Back* is the most recent publication. Winner of the James Assatly Memorial Prize for Fiction (Brown University), he has

written for The New York Times, among others, and recently served as one of the judges for PEN International's 2016 New Voices Award.

**Lee Yew Leong** là người sáng lập *Asymptote*, thắng giải thưởng cho Sáng kiến Dịch Văn chương tại London Book Fair 2015. Là tổng biên tập và biên tập viên mảng hư cấu của *Asymptote*, Yew Leong đã giám tuyển tới 70 buổi giới thiệu Thứ Ba Dịch thuật tại *The Guardian* kể từ Tháng 11 năm 2015. Lớn lên tại Đài Bắc, anh làm biên tập viên và dịch giả tự do của văn chương đương đại Đài Loan. Trong số 3 cuốn sách anh đã dịch, *Từ Đài Loan đến Thế giới và Đen* (From Taiwan to the World and Back) của Fu-chen Lo là xuất bản phẩm mới nhất. Thắng giải James Assatly Memorial cho tác phẩm hư cấu (Đại học Brown), anh viết cho *The New York Times* cùng nhiều tạp chí khác, và gần đây, làm giám khảo của PEN quốc tế 2016 cho Giải thưởng *Những giọng nói mới* (New Voices Award).

**Linh Dinh** is the author of two collections of stories, five of poems and a novel on Vietnam, *Love Like Hate*. He's been anthologized in several editions of *Best American Poetry*, and *Postmodern American Poetry: a Norton Anthology* (vol. 2), etc. He is also the editor of *Night, Again: Contemporary Fiction from Vietnam* and *The Deluge: New Vietnamese Poetry*. His latest book is *Postcards from the End of America*. Focusing on the unraveling of the United States, Dinh has published hundreds of articles on the internet, most prominently at Unz Review. He has been translated into many languages.



**Linh Đình** là tác giả của 2 tập truyện, 5 tập thơ và 1 tiểu thuyết về Việt Nam, *Yêu như hận* (Love like hate). Tác phẩm của anh được chọn trong các ấn bản *Thơ Mỹ hay nhất* (Best American Poetry), *Tuyển các bài thơ văn xuôi Mỹ hay nhất từ Poe tới thời hiện tại* (Great American Prose Poems from Poe to the Present), *Thơ Mỹ hậu hiện đại: một tuyển tập của Norton* (Postmodern American Poetry: a Norton Anthology, vol.2) cùng nhiều ấn phẩm khác. Anh cũng biên tập các tuyển tập *Lại, Đêm: hư cấu đương đại đến từ Việt Nam* (*Night, Again: Contemporary Fiction from Vietnam*, Seven Stories Press 1996) và *Trận đại hồng thủy: cuối thơ Việt mới* (*The Deluge: New Vietnamese Poetry*). Cuốn sách mới nhất của anh là *Bưu thiếp gửi từ cuối kết của Mỹ* (*Postcards from the End of America*). Tập trung phơi mở Hoa Kỳ, Đình đã xuất bản hàng trăm bài báo trên mạng, nổi bật nhất gần đây trên Unz Review. Anh được dịch rộng rãi sang nhiều thứ tiếng.



**Lý Đợi** (1979) was born in 1978 in Khúc Lũy village of Quang Nam province. He currently lives with his wife and two daughters in Saigon. Lý Đợi holds a bachelor degree in literature and journalism (2001). He has published five personal collections of poetry: *Seven Variations on the Spider* (2003), *A Song Collection of Hollow Objects* (2004), *"The Progeny of the Trinh Tung Tale, or The Seed's Seed Tale."* (prose poems, 2004), *Dog Meat Vegetarianism* (2005), *When The Enemy Falls Asleep* (2010). He appears in ten other anthologies, including: *Six-sided Circle* (2002), *Open Mouth* (2002), *Cutting Drilling Concrete* (2005), *Blank Verse – An anthology of Vietnamese New Formalism poetry* (USA,

2006), *Tienve [1] – An anthology of contemporary Vietnamese literature* (Australia, 2006), *Hornily flap* (University of Buffalo, USA, 2007), *The Deluge – New Vietnamese poetry* (USA, 2007), *Soft Targets* (USA – Canada, 2007), *Use zis when zis is available, use zat when zat is available* (2007). Lý Đợi has published three research books on the subject of Saigon and completed two books on the Vietnamese art market (to be published). Active in the independent publishing space, he is working at the Scratch Paper Publishing House, of which Bùi Chát is the Editor in Chief.

**Lý Đợi** sinh năm 1978 tại làng Khúc Lũy tỉnh Quảng Nam. Gần đây anh sống cùng vợ và hai con gái tại Sài Gòn. Lý Đợi giữ bằng cử nhân văn chương và báo chí (2011). Với thơ, anh đã có 5 thi tập cá nhân: *Bảy biến tấu con nhện* (2003), *Tổ khúc những vật rỗng* (2004), *Trinh Tung truyện chi tử* (truyện thơ, 2004), *Trường chay thịt chó* (2005), *Khi kẻ thù ta buồn ngủ* (2010). Và khoảng 10 thi tập chung, có thể kể như *Vòng tròn sáu mặt* (2002), *Mở miệng*

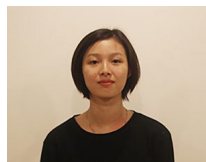


(2002), *Khoan cất bê tông* (2005), *Thơ trắng - Một tuyển tập thơ hình thức mới Việt Nam* (*Blank verse - An anthology of Vietnamese new formalism poetry*, USA, 2006), *Tiền Vệ - Một tuyển tập văn chương Việt Nam đương đại* (*Tien Ve [1] - An anthology of contemporary Vietnamese literature*, Australia, 2006), *Hornily flap* (University of Buffalo, USA, 2007), *Trận đại hồng thủy của thơ Việt mới* (*The deluge - New Vietnamese poetry*, USA, 2007), *Mục tiêu mềm* (*Soft targets*, USA - Canada, 2007), *Có gì dùng gì - Có nấy dùng nấy* (2007)...Với nghiên cứu - biên khảo, Lý Đợi là tác giả của 3 cuốn sách về chủ đề Sài Gòn và 2 sách về thị trường mỹ thuật Việt Nam (sẽ xuất bản). Anh hoạt động trong lĩnh vực xuất bản độc lập tại NXB Giấy Vụn, do Bùi Chát chủ trương.

**Martin Villanueva** (The Philippines) teaches at the Ateneo de Manila University, where he finished his undergraduate studies; he has an MFA from De La Salle University. He has received prizes from the Carlos Palanca Memorial Awards for Literature and has been published most recently in *Plural* and *Softblow*. He authored *Narratives in and of the Mind: Approaches to Creative Nonfiction with Exercises* (Sibs Publishing House Inc., 2016), and co-edited (with Ramon Guillermo) *Kritika Kultura's Special Literary Section on the Contemporary Philippine Essay* (2016) and (with Oliver Ortega) the lyric essay issue of *High Chair* (2015). His book of poems *Account* is forthcoming.



**Martin Villanueva** giảng dạy tại Đại học Ateneo de Manila, nơi anh tốt nghiệp đại học; anh nhận bằng Thạc sỹ tại Đại học De La Salle. Anh nhận nhiều giải thưởng từ Carlos Palanca Memorial Awards cho Văn chương và gần đây chủ yếu xuất bản trên *Plural* và *Softblow*. Anh là tác giả của *Trần thuật trong và của tâm trí: Các hướng tiếp cận phi hư cấu sáng tạo cùng các bài tập* (*Narratives in and of the Mind: Approaches to Creative Nonfiction with Exercises*, Sibs Publishing House Inc., 2016), và đồng biên tập (cùng Ramon Guillermo) mảng Văn chương Đặc biệt của *Kritika Kultura* trên *Tiểu luận Philippines đương đại* (2016) và (cùng Oliver Ortega) ấn bản tiểu luận nhạc kịch của *High Chair* (2015). Sách thơ *Tài khoản* (*Account*) của anh vừa ra mắt.



**Ngân** studies in Hanoi. She gets along quite well with pun(n)iness. **Ngân** đang học tại Hà Nội. Làm bạn với những bông đùa ẻo ọt.

**Nhã Thuỳên** writes, translates, edits books and sometimes organizes literary events. She has authored several books of poetry, short fiction and some tiny books for children. Her most recent poetry book *words*

*breathe, creatures of elsewhere* (từ thở, những người lạ) was published in Vietnamese (Nha Nam, 2015) and in English translation by Kaitlin Rees (Vagabond Press, 2016). With Kaitlin Rees, she currently co-edits *AJAR*, a bilingual literary journal-press based in Hanoi, and together they co-organized the inaugural mini poetry festival in Hanoi 2016. She is shaping a book of essays on Vietnamese contemporary poetry and making some nonsense writing.

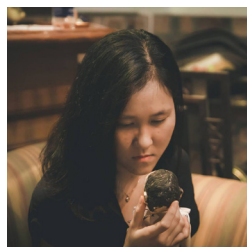
**Nhã Thuỳên** viết, dịch, biên tập sách và đôi khi tổ chức các sự kiện văn chương ở Hà Nội với bạn bè. Cô là tác giả của vài tập thơ và truyện cực ngắn cùng vài cuốn sách tranh nho nhỏ cho trẻ em. Tác phẩm gần đây nhất của





cô là tập thơ *từ thở, những người lạ* / *words breathe, creatures of elsewhere*, Nhã Nam xuất bản bản tiếng Việt và Vagabond Press xuất bản bản tiếng Anh với bản dịch của Kaitlin Rees. Hiện cô cùng Kaitlin Rees biên tập tạp chí văn chương AJAR. Cô đang định hình một cuốn tiểu luận về thơ đương đại Việt Nam và thực hành các lối viết phi nghĩa (lý).

**Nguyễn Thuý Dương** was born in 1994 and writes under the pen name Popusvine. She studied at the Gifted High School of Trần Phú in Hải Phòng, majoring in literature (2009–2012) and was among the second place prize recipients in the national literature competition of students 2011–2012. She is presently a student in the Philology Department of Hanoi National University of Education.



**Nguyễn Thuý Dương** sinh năm 1994 và viết dưới ký danh Popusvine. Cô học chuyên Văn tại trường Năng khiếu Trần Phú, Hải Phòng (2009–2012) và là một trong số những học sinh đạt giải Nhì kỳ thi Học sinh giỏi Quốc gia 2011– 2012. Hiện tại cô là sinh viên khoa Triết trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**Nguyễn Thuý Hằng** was born 1978 and is a writer and artist living in Saigon, Vietnam.

**Nguyễn Thuý Hằng** sinh năm 1978, một nhà văn và nghệ sỹ sống tại Sài Gòn, Việt Nam.

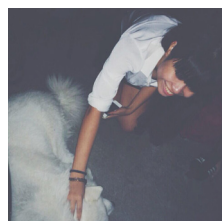


**Norman Erikson Pasaribu** was born in Jakarta. He worked for Indonesia's tax office for almost six years before resigning in 2016 to pursue writing. His first short story collection *Hanya Kamu yang Tahu Berapa Lama Lagi Aku Harus Menunggu* [Only You Know How Much Longer I Should Wait] was shortlisted for the 2014 Khatulistiwa Literary Award for Prose. In 2015 he was one of the emerging writers at Ubud Writers and Readers Festival. His debut poetry collection, *Sergius Mencari Bacchus* [Sergius Seeks Bacchus], won first prize in the 2015 Jakarta Arts Council Poetry Competition and was also shortlisted for the 2016 Khatulistiwa Literary Award for Poetry.

**Norman Erikson Pasaribu** sinh tại Jarkarta. Anh làm việc cho cơ quan thuế của Indonesia trong gần 6 năm trước khi bỏ việc vào năm 2016 để theo đuổi nghiệp viết. Tuyển tập truyện ngắn đầu tiên của anh *Hanya Kamu yang Tahu Berapa Lama Lagi Aku Harus Menunggu* (Chỉ mình anh biết tôi nên chờ bao lâu nữa) đã được đề cử giải thưởng văn chương Khatulistiwa cho văn xuôi vào năm 2014. Năm 2015, anh là một trong những người viết triển vọng tại Lễ hội tác giả và độc giả Ubud. Tập thơ đầu tay của anh, *Sergius Mencari Bacchus* [Sergius tìm Bacchus], đã thắng giải nhất trong cuộc thi thơ của Hội đồng nghệ thuật Jakarta năm 2015 và đồng thời được đề cử giải thưởng văn chương Khatulistiwa 2016 cho thơ.

**Quyên** (Our Quyên), born in Hanoi, has written essays on appropriation in modern and contemporary art. By inexplicable strokes of fate, she has translated poems and essays by Nhã Thuyên into English and contributed to AJAR as writer, translator, blogger, doodler, performer, presenter.

**Quyên**, sinh ra tại Hà Nội, viết các tiểu luận về sự chiếm dụng trong nghệ thuật hiện đại và đương đại. Bằng cú đánh không thể lý giải của số phận, cô đã dịch các bài thơ và tiểu luận của Nhã Thuyên sang tiếng Anh và



đóng góp cho AJAR như một người viết, một dịch giả, một blogger, một kẻ nguếch ngoác, một người trình diễn, một người hiện diện.

**Patrick Autréaux** born in France in 1968. While studying medicine and cultural anthropology, Patrick Autréaux published poetry and reviews of contemporary art. In 2006, after practicing for 15 years as an emergency-room psychiatrist, he decided to devote himself entirely to writing. The view of illness as an inner experience informs his first cycle of writing, ending with *Se survivre* (Verdier). He is the author of *Dans la vallée des larmes*, *Soigner*, and *Le Dedans des choses* (novels), all published by Gallimard. He also published in 2015 *Les Irréguliers* (Gallimard), a novel on illegal immigrant in France. His “standing poem” *Le Grand Vivant* (Verdier) was produced at the Festival d’Avignon (“in”) 2015. In 2017, he published *La Voix écrite* (Verdier) a narrative of a life between literature and medicine. He will be writer-in- residence at Boston University in 2018-2019, where he will create the seminar: “the writer as a reader”.

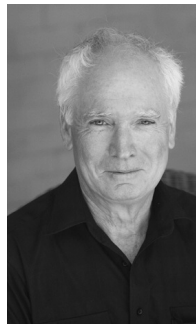
**Patrick Autréaux** sinh tại Pháp vào năm 1968. Trong khi đang học ngành y và nhân học văn hóa, ông đã xuất bản thơ và các bài phê bình nghệ thuật đương đại. Năm 2006, sau quá trình 15 năm thực hành nghề bác sỹ tâm thần phòng cấp cứu, ông quyết định dành toàn bộ phần đời còn lại cho viết. Quan điểm về bệnh tật như một trải nghiệm bên trong cho ông biết chu kỳ đầu tiên của đời viết lách, kết thúc với *Se survivre* (Verdier). Ông là tác giả của *Dans la vallée des larmes*, *Soigner*, và *Le Dedans des choses* (tiểu thuyết), tất cả đều được Gallimard xuất bản. Ông



xuất bản *Les Irréguliers* (Gallimard) vào năm 2015, một tiểu thuyết về nhập cư trái phép tại Pháp. Bài “thơ đứng” nhan đề “*Le Grand Vivant*” (Verdier) đã được làm ra tại Festival d’Avignon (“trong”) năm 2015. Năm 2017, ông xuất bản *La Voix écrite* (Verdier), một tường thuật về cuộc đời giữa văn chương và y học. Ông sẽ là nhà văn lưu trú tại Đại học Boston vào năm 2018-2019, nơi ông tiến hành hội thảo: “nhà văn như người đọc”.

**Peter Boyle** is an Australian poet and translator of poetry who lives in Sydney. He has published seven books of poetry, including *Ghostspeaking* (Vagabond, 2016), *Towns in the Great Desert* (Puncher and Wattman, 2013) and *Apocrypha* (Vagabond, 2009). His awards include the New South Wales Premier’s Prize for Poetry, the Queensland Premier’s Prize and the ACT Judith Wright award. He is also a translator of poetry from French and Spanish with six books of translation published, including *Selected Poems by Olga Orozco*, *Marosa di Giorgio* and *Jorge Palma* (Vagabond, 2017). He was awarded the New South Wales Premier’s Prize for Literary Translation. After many years working as a teacher with TAFE, Peter is completing a Doctorate of Creative Arts at Western Sydney University.

**Peter Boyle**, nhà thơ và dịch giả thơ người Úc sống tại Sydney. Ông đã xuất bản 7 tập thơ, bao gồm *Ma nói* (*Ghostspeaking*, Vagabond, 2016), *Những thị trấn trên hoang mạc* (*Towns in the Great Desert*, Puncher and Wattman, 2013) và *Apocrypha* (Vagabond, 2009). Ông đã đoạt các giải thưởng Giải New South Wales Premier cho Thơ, giải Queensland Premier và giải thưởng ACT Judith Wright. Ông đồng thời là dịch giả thơ tiếng Pháp và Tây Ban Nha với 6 đầu sách dịch đã xuất bản, bao gồm *Các bài thơ tuyển chọn của Olga Orozco*, *Marosa di Giorgio* và *Jorge Palma*



(Vagabond, 2017). Ông đã được trao giải New South Wales Premier cho dịch văn chương. Sau nhiều năm làm giáo viên cùng TAFE, Peter đã hoàn thành bằng Tiến sĩ Nghệ thuật sáng tạo tại Đại học Western Sydney.

**Thanh Phùng** is enamored with Jacques Rancière. As a lover of equality, she is conducting educational experiments on creativity, contemporary art, literature, and feminism.

**Thanh Phùng** đang say mê với Jacques Rancière. Là người yêu bình đẳng, bạn ấy đang tiến hành các thí nghiệm giáo dục về sáng tạo, nghệ thuật đương đại, văn học, và nữ quyền.



**Trần Tiến Cao Đăng** was born in 1965 and educated in Russian Linguistics and Literature at HCMC University of Social Sciences and Humanities. He currently works at Nhã Nam Culture and Publishing Company. He has published one collection of short stories, *Baroque và ẩn hoa / Baroque and the Hidden Flower* (2005) and one novel, *Life Navigator 25: Người tình của cả thế gian / Life Navigator 25: One in Love with the Entire World* (2016).

**Trần Tiến Cao Đăng** sinh năm 1965 và được đào tạo ngành Ngôn Ngữ học và Văn học Nga tại Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM. Hiện ông đang làm việc tại Công ty Văn hoá và Xuất bản Nhã Nam. Ông đã xuất bản một tập truyện ngắn, *Baroque và ẩn hoa / Baroque và the Hidden Flower* (2005) và một cuốn tiểu thuyết, *Life Navigator 25: Người tình của cả thế giới / Life Navigator 25: One in Love with the Entire World* (2016).

**Trúc Ty**, currently in Đồng Nai, writes and translates poetry, mostly from the Chinese of Ye Hui, Bei Dao (China), and Yin Ling (Taiwan). He published a collection of Ye Hui's poetry in translation, *Tại Tiệm Kẹo Mứt (Candy Shop*, Scrap Paper Press, 2008), and his own poetry collection *Before becoming scrap paper* (Scrap Paper Press, 2010). His works often appear on [tienve.org](http://tienve.org) and [damau.org](http://damau.org).



**Trúc Ty** hiện ở Đồng Nai, viết, và dịch thơ, chủ yếu từ tác phẩm Trung văn, của các nhà thơ Ye Hui (Diệp Huy), Bei Dao (Bắc Đảo) (China), Yin Ling (Taiwan). Đã xuất bản *Tại Tiệm Kẹo Mứt* (Dịch tập thơ Ye Hui, Trung Quốc, NXB Giấy Vụn, 2008) và *Trước khi thành giấy vụn* (Tập thơ, NXB Giấy Vụn, 2010). Các sáng tác thường đăng trên [tienve.org](http://tienve.org), [damau.org](http://damau.org).

**Tse Hao Guang** is a Singaporean poet and editor, assembled with parts from Hong Kong and Malaysia. His first full-length poetry collection, *Deeds of Light*, was shortlisted for the 2016 Singapore Literature Prize. He is a 2016 fellow of the University of Iowa's International Writing Program.

**Tse Hao Guang**, nhà thơ và biên tập viên người Singapore, hợp cùng các bộ phận từ Hồng Kông và Malaysia. Tuyển tập thơ dài đầu tiên của anh, *Deeds of Light*, đã được đề cử Giải Văn chương Singapore 2016. Anh là hội viên chương trình Viết Quốc tế của Đại học Iowa năm 2016.



**Victor Dumont** is a young Belgian dancer and performer, graduated from the Brussels Royal Academy of Fine Arts and the Royal Conservatory of Antwerp. He is currently working under the direction of choreographer Jan Martens, la Cie Mossoux-Bonté, in Philippe Saire's company whilst also collaborating with artists from various other disciplines. In 2017 he participated in the 57th Venice Biennial of Contemporary Art as a performer for Admire et Rachel Monosov. He also begins his residency at the L Theatre in Brussels in collaboration with actress Nina Lombardo. His curiosity to discover the international performance scene has bought him in the same year to complete an

internship with Benoit Lachambre in Montreal as well as present a self-developed piece for the A-festival in Hanoi, Vietnam.

**Victor Dumont**, vũ công và nghệ sỹ trình diễn trẻ người Bỉ, tốt nghiệp Học viện Nghệ thuật Hoàng gia Brussels và Nhạc viện Hoàng gia Antwerp. Gần đây, anh làm việc dưới sự chỉ dẫn của biên đạo múa Jan Martens, la Cie Mossoux-Bonté, tại công ty của Philippe Saire đồng thời tiếp tục hợp tác với các nghệ sỹ từ những chuyên ngành khác nhau. Năm 2017 anh tham gia vào Venice Biennial về Nghệ thuật đương đại lần thứ 57 với tư cách là người trình diễn cho Admire et Rachel Monosov. Anh cũng đã bắt đầu kỳ lưu trú của mình tại L Theatre ở Brussels và hợp tác cùng nữ diễn viên Nina Lombardo. Tò mò khám phá cảnh quan nghệ thuật trình diễn quốc tế đã đưa anh tới việc hoàn thành kỳ thực tập cùng Benoit Lachambre ở Montreal cũng như trình diễn một tác phẩm tự phát triển cho A-festival tại Hà Nội, Việt Nam.

**Vũ Anh Vũ**, born January 30, 1982 near the sea in Hậu Lộc, Thanh Hóa and currently lives in Hanoi. He is the author of the epic poetry book *Những di cảo tối* (*Dark posthumous works*) (Writer's Union Press, 2011). His poetry has mainly appeared in the online literary magazines *Tiền Vệ* and *Da Màu*. A recent collection of his poetry, *Hãy nở hoặc lụi tàn* (Either Bloom or Wither) was published by AJAR Press 2015.

**Vũ Anh Vũ** sinh ngày 30/01/1982 tại quê biển Hậu Lộc - Thanh Hóa. Hiện thường trú tại Hà Nội. Đã xuất bản trường ca *Những di cảo tối* (NXB Hội nhà văn, 2011). Tác phẩm thơ chủ yếu đăng tải trên hai trang mạng văn chương *Tiền Vệ* và *Da Màu*. Tác phẩm gần đây nhất là tập thơ *Hãy nở hoặc lụi tàn*, do AJAR press ấn hành năm 2015.



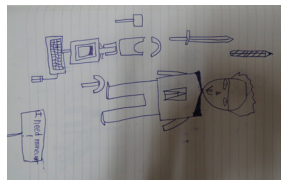
**Vũ Thành Sơn** was born and grew up in Saigon. His poems and stories have appeared on overseas literary websites.

**Vũ Thành Sơn** sinh trưởng tại Sài Gòn. Thơ và truyện thường đăng trên các trang mạng văn học hải ngoại.

**Yên San:** 100% ORGANIC / 900\$ (HANOI)

!!!@#

**Yên San:** 100% TƯƠI / 900\$ (HANOI) !!!@#



touch us | va-chạm



**AJAR team:**

Kaitlin Rees: kaitlin.rees@gmail.com | + 84 917897094

Nhã Thuyên: nhathuyenaz@gmail.com | +84 914262487

Quyên: quyenn14@alumni.stanford.edu | +84 1257707629

Hải Yến: raxophone@gmail.com | +84 913715168 (available on whatsapp)

Facebook: <https://www.facebook.com/Wrong.moment>

<https://afestivalblog.wordpress.com/>

[www.ajarpress.com](http://www.ajarpress.com)

Facebook: Ajar Poesia

**to be primed in the lessons of || bài học vỡ lòng:**

tiếng Việt

[tea-ing (rising voice) Viet (cut voice)]

Hello: Xin chào

[Seen (level voice) chao (falling voice)]

Thank you: Cảm ơn

[Gahm (questioning voice) uhn (level voice)]

I'm sorry: Xin lỗi

[Seen (level voice) low-oi (broken voice)]

See you again: Hẹn gặp lại

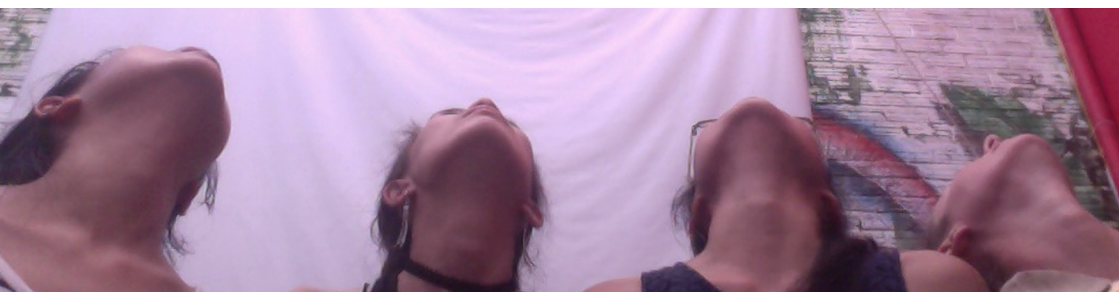
[Hane (cut voice) gop (cut voice) lie (cut voice)]

Be in touch: Nhớ thư từ

[Nyuh (rising voice) thouth (level voice) ttuh (falling voice)]

I love you: Tôi yêu-thương bạn

[can be quietly spoken in Vietnamese with smiles & hugs]



# Contents

About A-festival 2017.....	3
Program of Events    Chương trình sự kiện .....	5
October 11 tháng Mười .....	5
October 12 tháng Mười.....	5
October 13 tháng Mười.....	6
October 14 tháng Mười.....	8
October 15 tháng Mười.....	12
October 16 tháng Mười.....	14
Poetry guests    Khách thơ.....	17



Embassy of Belgium



## OFFICIAL SPONSOR

